TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh P

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 19/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**
Ông **Vũ Đức Kiểu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Danh Sót** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021. Tại trụ sở TAND huyện H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 04/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Hồng P**, sinh năm: 1998 Giới tính: Nam
Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Kiên Giang
Nơi cư trú, chỗ ở: Tổ 5, ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 6/12
Họ và tên cha: Lê Hùng V – sinh năm: 1974
Họ và tên mẹ: Lê Thị Thúy L – sinh năm: 1976
Anh chị em ruột: Không có.
Bị cáo chưa có vợ, con
Tiền án: Có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị tuyên phạt 12 tháng từ giam, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2019.

Tiền sự: không.

Bị cáo Lê Hồng P bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn A, s**inh năm: 1998 Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Kiên Giang

Nơi cư trú, chỗ ở: Tổ 7, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 8/12

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T – sinh năm: 1971 (đã chết)

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H – sinh năm: 1981

Anh chị em ruột: Không có.

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Văn A bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Danh Đ**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, huyện M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Đỗ Thành Đ 1**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Lê Hùng V**, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30, ngày 10/3/2021 tại quán cà phê MT thuộc tổ 8, khu phố T, thị trấn S, huyện H lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang kết hợp với Công an huyện H bắt quả tang Nguyễn Văn A, sinh năm 1998 và Lê Hồng P, sinh năm 1998 đang bán ma túy cho Đỗ Thành Đ 1, sinh năm 1983 và Danh Đ, sinh năm 1985. Công an thu giữ trên người của A 01 hộp bằng kim loại hình chữ nhật, màu xanh có hình con ngựa, bên trong có 02 gói ma túy, 01 cây kéo bằng

kim loại màu trắng; thu giữ trên người Đ 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy; thu giữ trên người của P 300.000 đồng, đây là số tiền mà P mới bán ma túy cho Đ 1 và Đ nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra, P và A khai nhận, P đã 04 lần đến thành phố R, tỉnh Kiên Giang mua ma túy về sử dụng và cùng A bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 12/2020 Lê Hồng P đến nhà thuê trọ của B và Nh (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) ở phía sau chợ rau 30/4 thành phố R để chơi. Tại đây, P nhờ Nh mua giùm ma túy, Nh điện thoại cho người đàn ông tên "D" (chưa mời làm việc được) mang ma túy lại bán cho P, P trả cho D 600.000 đồng tiền ma túy rồi lấy ra một ít để sử dụng cùng với B và Nh, số ma túy còn lại P mang về phòng thuê trọ tại nhà trọ Toàn Quốc ở khu phố T, thị trấn S, huyện H cất giấu. Khoảng hai ngày sau P lấy ma túy bán cho Nguyễn Văn A 250.000 đồng, bán cho người thanh niên tên "T" 250.000 đồng, số ma túy còn lại P sử dụng hết.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 10 ngày, sau khi bán và sử dụng hết số ma túy đã mua, P tiếp tục đi ra thành phố R gặp Nh và nhờ Nh mua giùm 500.000 đồng ma túy. Nh điện thoại cho D mang ma túy đến bán cho P tại nhà trọ của Nh. Sau khi mua được ma túy P mang về phòng thuê trọ cất giấu và sử dụng hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 02/2021 P trực tiếp điện thoại cho D hỏi mua 300.000 đồng ma túy, D đồng ý bán và hẹn P đến dốc cầu Thiên Hương thuộc phường V, thành phố R. P điều khiển xe mô tô biển số 68T1-6009 đến điểm hẹn rồi đưa cho D 300.000 đồng, sau khi nhận tiền D chỉ cho P gói thuốc lá hiệu Hero bên trong có ma túy được để ở lề đường, P lấy gói thuốc hiệu Hero bên trong có ma túy mang về phòng thuê trọ chia ra làm 02 gói nhỏ cất giấu. Khoảng 02 ngày sau P bán cho A một gói ma túy nhỏ với giá là 250.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 06/3/2021 P điện thoại cho D hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy, D đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại tại chợ rau 30/4 thành phố R. P mượn xe môtô của người bạn tên N (P không nhớ biển số xe, họ, tên, địa chỉ cụ thể của N) từ huyện H chạy đến điểm hẹn. Khi gặp D, P đưa cho D 1.200.000 đồng, D chỉ cho P gói ma túy được cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Hero để dưới gốc tre, P đến lấy gói thuốc hiệu Hero bên trong có ma túy bỏ vào túi quần rồi mang về nhà chia ra làm 02 gói để cất giấu. Khoảng 17 giờ cùng ngày A điện thoại cho P hỏi "Còn đồ không cứu tao một

cái", P kêu A đến nhà trọ Toàn Quốc (nơi P thuê trọ) và kêu A mua giùm 02 chai nước Sting hết 20.000 đồng, khi đến nơi A đưa cho P 02 chai nước Sting, P đưa cho An 01 gói ma túy nhưng P không lấy thêm tiền của A. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày P bán cho T B01 gói ma túy giá 250.000 đồng tại nhà trọ Toàn Quốc.

Khoảng 11 giờ, ngày 07/3/2021 A đến tiệm game Win ở thị trấn Sóc Sơn gặp P, A hỏi P "Còn đồ không cứu tao một cái", P kêu A đi về nhà trọ Toàn Quốc và nhờ A mua 02 chai nước Sting, 02 cái cạc điện thoại di động, 01 gói thuốc lá hiệu Hero hết 140.000 đồng, khi A mua đồ về đưa cho P, P đưa cho A 01 gói ma túy trị giá 300.000 đồng nhưng P không lấy thêm tiền của A mà cấn trừ bằng số tiền mà A đã mua đồ cho P. Sau khi đưa ma túy, P kêu A đi giao ma túy cho P, P cho A sử dụng ma túy, A đồng ý sau đó ra về. Đến chiều tối cùng ngày An đến nhà của P tại khu phố T, thị trấn S, huyện H và cùng với P bán ma túy 03 lần, cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 07/3/2021 khi A đang sử dụng ma túy trong phòng ngủ của P, lúc này T điện thoại cho P hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì được P đồng ý bán và kêu T đến nhà P lấy ma túy. P lấy gói ma túy kêu A bỏ gói ma túy vào vỏ gói thuốc lá hiệu Hero đem để ở gốc xoài trước sân nhà, khi nào T đến đưa tiền thì chỉ chỗ cho T lấy ma túy. Một lúc sau T đến nhà đưa cho P 250.000 đồng, P kêu A chỉ chỗ cho T lấy ma túy.

Khoảng 12 giờ, ngày 09/3/2021 khi P và A đang ở nhà của P thì T điện thoại cho P hỏi mua 300.000 đồng ma túy, P đồng ý bán và kêu Tùng tới nhà P để lấy ma túy. P lấy gói ma túy bỏ vào vỏ gói thuốc hiệu Hero đưa cho A và kêu A mang ra để trước sân nhà sẽ có người đến lấy, một lúc sau T đến đưa cho P 250.000 đồng, sau khi nhận tiền P kêu A chỉ chỗ cho T lấy ma túy.

Khoảng 21 giờ, ngày 09/3/2021 P và A đến nhà bạn của P tên "Trụi" tại khu phố T, thị trấn S, huyện H để sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong P đưa chiếc hộp bằng kim loại màu xanh bên trong có 02 gói ma túy và 01 cây kéo cho A cất giữ. Khoảng 13 giờ, ngày 10/3/2021 sau khi Đỗ Thành Đ 1 và Danh Đ hùn nhau mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng, thì Đ 1 điện thoại cho P rủ ra quán cà phê MT tại khu phố S, thị trấn S, huyện H uống nước, lúc này P đang sử dụng ma túy tại nhà trọ 997 tại khu phố S, thị trấn S cùng với A, "T, Ng, B". Sau khi nghe điện thoại của Đ xong, P kêu "T" chở mình đến quán cà phê MT và kêu "T" quay về chở A lại, khi P đang ngồi uống nước thì Đ hỏi mua ma túy và kêu Đ đưa 300.000 đồng cho

P. Sau khi P nhận tiền xong thì An đến, P kêu A đưa chiếc hộp đựng ma túy cho P, P mở hộp lấy cây kéo cắt một đoạn ống hút trên ly nước của P và đưa cho A kêu vào nhà vệ sinh chia 300.000 đồng ma túy ra bán cho Đ 1 và Đ. A đi vào nhà vệ sinh của quán cà phê, chia ma túy bỏ vào đoạn ống hút rồi dùng quẹt hơ bóp dẹp 02 đầu sau đó mang ra đưa cho Đ 1, Đ 1 cầm đoạn ống hút bên trong có ma túy đưa cho Đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra P và A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số: 266/KL-KTHS ngày 16/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu 1: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6164 gam.

- Mẫu 2: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0761 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5911 gam (đựng trong hai gói nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bao thư ký hiệu: vụ số 266/2021 Mẫu 01.

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0580 gam (đựng trong một gói nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bao thư ký hiệu: vụ số 266/2021 Mẫu 02.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Lê Hồng P có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm". Các bị cáo P và A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo P đã tác động gia đình nộp số tiền thu lợi bất chính tại Cơ quan thi hành án hình sự huyện H.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-HĐ ngày 17/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo: **Lê Hồng P và Nguyễn Văn A** về tội *"Mua bán*

trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Hồng P và Nguyễn Văn A về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hồng P mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

*Về xử lý vật chứng***:** Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5911 gam (đựng trong hai gói nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bao thư ký hiệu: vụ số 266/2021 Mẫu 01; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0580 gam (đựng trong một gói nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bao thư ký hiệu: vụ số 266/2021 Mẫu 02; Một cái hộp bằng kim loại hình chữ nhật, màu xanh có hình con ngựa (Thu giữ trên người Nguyễn Văn A); Một đoạn ống hút màu đỏ trắng dài 4,2cm, cắt xéo một đầu (Thu giữ trên người Nguyễn Văn A); Một cây kéo bằng kim loại màu trắng, đầu kéo đen, dài 8,5cm (Thu giữ trên người Nguyễn Văn A) đây là dụng cụ dùng vào việc cất giữ, phân chia ma túy, không còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu NOKIA, bàn phím dạng bấm, màu xanh đen, đã qua sử sụng (Thu của Nguyễn Văn A); Một điện thoại di động hiệu MOBELL màu đen, đã qua sử dụng (Thu giữ của Lê Hồng P) đây là công cụ để P và An liên lạc bán ma túy; Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.960.000 đồng của bị cáo P được khấu trừ đi số tiền 300.000 đồng hiện đang nộp kho bạc nhà nước huyện Hòn Đất (Thu giữ trên người Lê Hồng P, đây là số tiền P bán ma túy cho Đạt và Đến) và 1.650.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Như vậy bị cáo P phải nộp thêm số tiền

10.000 đồng (Mười ngàn đồng). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo P nộp thêm số tiền thu lợi bất chính là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng).

- Đối với chiếc xe môtô loại Dream biển số 68T1-6009 mà P mượn của cha P là ông Lê Hùng V để đi Rạch Giá mua ma túy, do ông V không biết P sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã giao trả chiếc xe lại cho ông V nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô mà P mượn của người bạn tên "Nh" để đi R mua ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên chưa làm việc được đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Hồng P là đối tượng có nhân thân xấu có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị tuyên phạt 12 tháng tù giam chấp hành xong ngày 06/12/2019 chưa được xóa án tình nên áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Bị cáo Nguyễn Văn A là đối tượng có nhân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hùng V có ý kiến: Tôi không biết P mượn xe để đi mua bán ma túy, khi P hỏi mượn xe chỉ nói mượn để đi chơi. Tại phiên tòa tôi xin Hội đồng xét xử xem xét cho tôi nhận lại xe mô tô loại Dream biển số 68T1-6009 để tôi có phương tiện để đi làm.

Các bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiêm hiện trường, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 cho đến ngày 10/3/2021 thông qua người bạn tên "Nh", Lê Hồng P đã mua ma túy của người đàn ông tên "D" tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang tổng cộng 04 lần, với số tiền là 2.600.000 đồng. Sau khi mua ma túy về P sử dụng và bán cho Nguyễn Văn A 04 lần, với số tiền 660.000 đồng; bán cho người thanh niên tên "T" 02 lần với số tiền là 500.000 đồng. Ngoài ra, P cùng với Nguyễn Văn A bán ma túy cho người thanh niên tên "T" 02 lần, với số tiền là 500.000 đồng; bán cho Đỗ Thành Đ 1 và Danh Đ 01 lần với số tiền là 300.000 đồng. Tổng số lần P bán ma túy là 09 lần, thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy là 1.960.000 đồng. Nguyễn Văn A sau khi được P cho sử dụng ma túy không lấy tiền, An đã giúp P giao ma túy cho những người mua tổng cộng 03 lần thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Lê Hồng P, Nguyễn Văn A đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, bản thân các bị cáo đều hiểu rất rõ tác hại của chất ma túy, là nguyên nhân và mầm móng lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, đồng thời cũng là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo Lê Hồng P là người thực hiện tích cực hành vi mua bán trái phép chất ma túy.Trong đó, bị cáo P là người trực mua ma túy về sử dụng và phân chia ma túy bán lại cho những người mua khác tổng cộng là 09 lần. Chưa dừng lại ở đó bị cáo P còn rủ rê bị cáo A là người nghiện ma túy đi theo

giúp P giao ma túy thì P sẽ cho A ma túy để sử dụng nên A đã giúp P bán ma túy cho những người mua tổng cộng 03 lần thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà các bị cáo Lê Hồng P, Nguyễn Văn A vẫn bất chấp quy định cấm của pháp luật, cố ý phạm tội. Các bị cáo nhận thức được tác hại to lớn của ma túy, nó thực sự là một hiểm họa lớn đối với con người và xã hội, làm xói mòn đạo đức lối sống, đồng thời là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì thế cần phải xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Hồng P có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm".

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người phạm tội tự thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Lê Hồng P đã tác động gia đình nộp số tiền thu lợi bất chính tại Cơ quan thi hành án hình sự huyện H nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn A có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo An không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lê Hồng P là đối tượng có nhân thân xấu có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị tuyên phạt 12 tháng tù giam chấp hành xong ngày 06/12/2021 chưa được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn A là đối tượng có nhân tốt. Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Hồng P, Nguyễn Văn A phải chịu án hình sự theo quy định của pháp luật.

[11] Các vấn đề khác:

Kiến nghị Cơ quản cảnh sát điều tra công an huyện H tiếp tục điều tra các đối tượng còn lại khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên "D" đã bán ma túy cho P 04 lần và "Nh" là người môi giới cho P mua ma túy của "D", quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H phối hợp với Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Đỗ Thành Đ 1 và Danh Đ bị bắt quả tang khi đang mua ma túy của P và An, do ma túy không đủ định lượng, Đ 1 và Đ chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố mà áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mỗi người 1.500.000 đồng.

Đối Nguyễn Văn A mua ma túy của P 04 lần về đã sử dụng hết, do đó không tiến hành giám định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người tên T mua ma túy của P 04 lần và các đối tượng tên "Tr", "N", "H" đã sử dụng ma túy cùng với P, quá trình điều tra xác định những đối tượng này không có mặt ở địa phương nên không mời làm việc được nên chưa có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Hồng P**; **Nguyễn Văn A** phạm tội: "***Mua bán trái phép chất ma túy***".

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo **Lê Hồng P 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2021.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn A 03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5911 gam (đựng trong hai gói nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bao thư ký hiệu: vụ số 266/2021 Mẫu 01; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,0580 gam (đựng trong một gói nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bao thư ký hiệu: vụ số 266/2021 Mẫu 02; Một cái hộp bằng kim loại hình chữ nhật, màu xanh có hình con ngựa (Thu giữ trên người Nguyễn Văn A); Một đoạn ống hút màu đỏ trắng dài 4,2cm, cắt xéo một đầu (Thu giữ trên người Nguyễn Văn A); Một cây kéo bằng kim loại màu trắng, đầu kéo đen, dài 8,5cm (Thu giữ trên người Nguyễn Văn A) đây là dụng cụ dùng vào việc cất giữ, phân chia ma túy, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu NOKIA, bàn phím dạng bấm, màu xanh đen, đã qua sử sụng (Thu của Nguyễn Văn A); Một điện thoại di động hiệu MOBELL màu đen, đã qua sử dụng (Thu giữ của Lê Hồng P) đây là công cụ để P và An liên lạc bán ma túy; Tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.960.000 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) của bị cáo P, khấu trừ đi số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) hiện đang nộp Kho bạc nhà nước huyện Hòn Đất theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/3/2021 (Thu giữ trên người Lê Hồng P, đây là số tiền P bán ma túy cho Đạt và Đến) và 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 04297 ngày 23/8/2021.

- Buộc bị cáo Lê Hồng P nộp thêm số tiền thu lợi bất chính là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng).

- Đối với chiếc xe môtô loại Dream biển số 68T1-6009 mà P mượn của cha P là ông Lê Hùng V để đi Rạch Giá mua ma túy, do ông Vân không biết P sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã giao trả chiếc xe lại cho ông Vân và tại phiên tòa ông Vân cũng xin nhận lại xe nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô mà P mượn của người bạn tên "Nh" để đi R mua ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên chưa làm việc được do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hồng P và Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.H;
- Chi cục THADS H.H;
- Công an H.Ht;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Cao Quốc Chiến